

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Kinh phí bổ sung cho các xã để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cấp huyện chuyển về cấp xã năm 2025											Tổng kinh phí bổ sung
		Sa Huỳnh	Đức Phổ	Trà Câu	Khánh	Nguyễn Nghiêm	Trà Bồng	Tây Trà Bồng	Đông Trà Bồng	Tây Trà	Cà Đam	Thanh Bồng	
	Tổng cộng	5.440	8.370	7.654	4.531	3.938	83	83	83	83	83	83	30.431
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	2.365	3.002	3.036	1.358	1.215							10.976
2	Chi sự nghiệp đào tạo	120	501	120	120	120							981
3	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	48	92	48	48	85							321
4	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	4	4	4	4	4							20
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	116	289	231	116	116	83	83	83	83	83	83	1.366
6	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	645	939	895	598	421							3.498
7	Chi sự nghiệp kinh tế	479	939	1.113	713	609							3.853
8	Chi sự nghiệp môi trường	432	558	610	383	241							2.224
9	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	1.040	1.868	1.362	1.050	1.021							6.341
10	Chi An ninh	108	139	152	96	61							556
11	Chi thường xuyên khác	83	39	83	45	45							295
11.1	Kinh phí chi công tác giáo dục phổ biến pháp luật, xây dựng đạt cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, văn bản QPPL hoàn thiện hệ thống pháp luật	29	30	29	28,5	28,5							145
11.2	Kinh phí hỗ trợ hoạt động Văn phòng Nông thôn mới	7,5		7,5	7,5	7,5							30
11.3	Kinh phí hỗ trợ hoạt động quốc phòng (kể cả kinh phí thực hiện công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU))	37,5	0	37,5	0	0							75
11.4	Chi hỗ trợ hoạt động Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ	9	9	9	9	9							45